

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trần Đức Chính
- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2020/TLST - VDS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 01/2020/QĐST-VDS ngày 04/02/2020.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số nhà ...7, đường .../3, khối phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà ...7, đường .../3, khối phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà ...7, đường .../3, khối phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh tuyên bố con gái là bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà ...7, đường .../3, khối phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà Nguyễn Thị M thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên họp đã được Tòa án triệu tập họp lệ, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Lê Thị T.

[2] Về nội dung:

Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị M trình bày: Chị Lê Thị T là con gái của bà và ông Lê Hữu L (đã chết năm 2000). Từ khi sinh ra chị T đã bị khuyết tật bẩm sinh nặng, nghe được nhưng không đi lại được, không nói được, không viết được. Tháng 11/2019 gia đình tôi đã yêu cầu Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung giám định pháp y cho chị T, ngày 11/11/2019 Phân viện pháp y tâm thần đã có Kết luận số 66/KLGĐYC kết luận chị Lê Thị Ty mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 66/KLGĐYC ngày 11/11/2019 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung kết luận:

- Chị Lê Thị T bị bệnh tâm thần với chẩn đoán theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 (ICD10) là: F73 (chậm phát triển tâm thần trầm trọng)

- Với thể bệnh F73 (chậm phát triển tâm thần trầm trọng) chị Lê Thị T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc lập hồ sơ, thụ lý đơn, ra thông báo thụ lý và quyết định mở phiên họp việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là đúng thời hạn quy định tại Điều 363, 366, 377 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 22 Bộ luật dân sự chấp nhận nội dung yêu cầu của bà Nguyễn Thị M.

[4] Tòa án xét thấy: Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 66/KLGĐYC ngày 11/11/2019 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung, lời khai của đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; điều 14; điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ điều 2 Luật người cao tuổi miễn nộp lệ phí sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị M.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 14; điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị M về việc “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

Tuyên bố: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà ...7, đường .../3, khối phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh mất năng lực hành vi dân sự.

Thời điểm xác định bà Lê Thị T mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận

- VKS T.P Hà Tĩnh;
- TAND Tĩnh;
- THADSTP HT;
- Các đương sự;
- Lưu VP- HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Chính